

Bản án số: 334/2020/HS-ST
Ngày 27- 8- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 258/2020/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và bà Hán Thị L, sinh năm 1958; có 07 anh, chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1970, nhỏ nhất sinh năm 1988; có vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (đã ly hôn) và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án:

- Ngày 17/09/2008 bị TAND huyện Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 274/2008/HSST.

- Ngày 27/04/2009 bị TAND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 07/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2009;

Tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/06/2019 bị TAND huyện Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 13/2019/HSST. Đang chấp hành án tại trại giam Xuân Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại*: Lê Xuân Q, sinh năm 1978; địa chỉ: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Nguyễn Khắc G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/02/2010, Nguyễn Văn H đi bộ từ khu phố T, thị trấn D, huyện D (nay là phường D, thành phố D) đến công trình xây dựng cống thoát nước thuộc ấp Đ, xã T, huyện D (nay là khu phố Đ, phường T, thành phố D), H nhìn thấy xe mô tô biển số 68M3-5286 của anh Lê Xuân Q, dừng ở lề đường không có người trông, H đi bộ đến đứng cách xe mô tô của anh Q khoảng 05m, quan sát khoảng 10 phút không thấy có người qua lại, H đi đến sát xe mô tô dùng chìa khóa xe mô tô tra vào ổ khóa xe mô tô vặn mạnh, đèn đồng hồ xe bật sáng. H ngồi lên xe mô tô nổ máy và điều khiển đi đến ngã ba C. Lúc này, anh Q đang làm cách nơi để xe mô tô khoảng 30m nghe tiếng xe mô tô nổ máy nên anh Q cùng anh Nguyễn Khắc G đang làm chung điều khiển xe mô tô đuổi theo H đến ngã ba C, anh G và anh Q áp sát xe H, anh Q đập vào người H nên H và xe mô tô ngã ra đường, H bỏ lại xe mô tô chạy bộ vào trong đường hẻm đi vào trong chùa H thuộc xã T (nay là phường T), anh Q đuổi theo bắt được H giao Công an xã T, cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô biển số 68M3-5268.

Theo kết luận định giá tài sản số 17/BB.ĐG ngày 08/02/2010 của Hội đồng định giá thành phố D: trị giá chiếc xe mô tô biển số 68M3-5268 là 11.000.000 (mười một triệu đồng).

Đối với chìa khóa H dùng để bẻ ổ khóa xe của bị hại, trong lúc bỏ chạy H làm rơi, không thu hồi được.

Ngày 03/02/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D (nay là thành phố D) đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can Nguyễn Văn H về tội Trộm cắp tài sản;

Ngày 30/03/2020 Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện D (nay là thành phố D) đưa ra xét xử sơ thẩm tuyên xử phạt H 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 09/01/2020, Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố H, hủy bản án sơ thẩm số 72/2010 ngày 30/03/2020 của Tòa án nhân dân thành phố D do Nguyễn Văn H khai tên sai.

Ngày 16/03/2020, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D ra quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can Nguyễn Văn H thành Nguyễn Văn Hi để điều tra.

Tại cáo trạng số 282/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hi về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hi mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc xe mô tô 68M3-5268, đã trả lại cho bị hại Lê Xuân Q

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Q nhận lại xe mô tô trên và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại phiên tòa, bị cáo có đơn xét xử vắng mặt và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 68M3-5268 trị giá 11.000.000 đồng của anh Lê Xuân Q vào khoảng 12 giờ ngày 03/02/2010, tại công trình xây dựng cống thoát nước thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D của Nguyễn Văn Hi đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy Cáo trạng số 282/CT-VKS-DA ngày 15 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về

tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 17/09/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 274/2008/HSST; chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội mới; Ngày 27/04/2009 bị TAND huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 07/2009/HSST, thuộc trường hợp tái phạm; Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/12/2009. Đến ngày 03/02/2010 bị cáo tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án xét xử nhiều lần và hiện đang phải chấp hành án giam về tội trộm cắp tài sản.

[7] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án, thu hồi trả lại cho bị hại và không yêu cầu bồi thường gì khác, nên không đặt ra xem xét.

[8] Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hi phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hi 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Văn Hi phải chấp hành hình phạt còn lại của bản án số 13/2019/HSST, ngày 20/06/2019 của TAND huyện Hồng Lĩnh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản.

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Hi phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/01/2019; được khấu trừ thời gian thi hành án, từ ngày 03/02/2010 đến ngày 03/02/2011, theo giấy chứng nhận số 136/GCN-CHXHPT ngày 03 tháng 02 năm 2011 của Trại giam Tổng Lê Chân thuộc Tổng cục VIII.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Hi phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã nơi bị cáo thường trú (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân